TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày 02 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và bà Ngôn Thị Liêm
- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thanh Hương – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Cao Bằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng (Cơ sở 2 - xóm F, xã T, tỉnh Cao Bằng) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 07/2026/TLST-HS ngày 08/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn K, tên gọi khác: không; Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1984 tại xã T, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn P và bà Nại Thị B (đều đã chết); Vợ: Mông Thị H, sinh năm 1989, Con: Có 02 con con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 27/01/2013 bị Công an tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về việc kinh doanh động vật trên cạn không có giấy chứng nhận kiểm dịch.

- Ngày 09/7/2013 bị Công an thành phố C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về việc kinh doanh động vật không có giấy tờ kiểm dịch.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam công an tỉnh C. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Sầm Thị L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1984, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone) tại Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trạm y tế xã T từ ngày 05/11/2021 đến ngày 05/11/2025. Hồi 18 giờ 20 phút ngày 05/11/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh C phối hợp với Công an xã T, tỉnh Cao Bằng và Trạm Y tế xã T, tỉnh Cao Bằng tiến hành làm việc với Nguyễn Văn K để kiểm tra, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn K để xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể bằng que test nhãn hiệu ADVANCED ONE STEP OPIATES (OPI/MORPHINE) TEST. Kết quả: xuất hiện 01 vạch màu đỏ trên que test, xác định Nguyễn Văn K dương tính với chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra phối hợp với Trạm Y tế xã T tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn K để trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 3292/KL-KTHS ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Phòng K1, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn K, sinh năm 1984, HKTT: xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng gửi giám định tìm thấy M, 6-MAM, (6-Monoacetylmorphine) là sản phẩm chuyển hóa của Heroine.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn K khai: Khoảng 20 giờ ngày 03/11/2025, K đang bẫy chim ở khu vực N thuộc xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, nhìn giống nghiện nên đã hỏi mua heroine với người đàn ông trên. K mua heroine với người này với số tiền 150.000 đồng. Mua được heroine, K đi ra bờ ruộng phía sau nhà ông Ma Văn T, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng để sử bằng hình thức hít. Sử dụng xong, K vứt giấy bạc và bật lửa tại bờ ruộng phía sau nhà ông Ma Văn T thuộc xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng. Ngày 05/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu đối với Nguyễn Văn K tại Trạm Y tế xã T, tỉnh Cao Bằng. Kết quả xác định K dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu gửi giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSKV3 ngày 08/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Văn K về tội "Sử dụng trái

phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn K nhất trí với nội dung bản Cáo trạng, nhất trí với kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh B. Ngày 03/11/2025, bị cáo đang bẫy chim ở khu vực N thuộc xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, nhìn giống người nghiện nên đã hỏi mua heroine với người đàn ông trên với số tiền 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo ra bờ ruộng phía sau nhà ông Ma Văn T, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng sử dụng hết bằng hình thức hít. Giấy bạc và bật lửa bị cáo vứt luôn sau khi sử dụng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 24 đến 30 tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo bà Sầm Thị L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C trình bày luận cứ bào chữa như sau: Quá trình điều tra, bị cáo K đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đưa ra và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng giữ nguyên quan điểm, không có ý kiến bổ sung.

Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh: Nguyễn Văn K là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế (Methadone) tại Trạm Y tế xã T, tỉnh Cao Bằng. Ngày 03/11/2025, K sử dụng trái phép chất ma túy, loại heroine bằng hình thức hít vào cơ thể tại bờ ruộng phía sau nhà ông Ma Văn T ở xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng. Ngày 05/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C phối hợp với Công an xã T và Trạm Y tế xã T tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Văn K và tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn K gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 3292/KL-KTHS ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Phòng K1, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn K, SN 1984, HKTT: xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng gửi giám định tìm thấy M, 6-MAM, (6-Monoacetylmorphine) là sản phẩm chuyển hóa của Heroine.

Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nên đã mua ma túy về sử dụng, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình sử dụng; hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo biết và ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân và ý thức được ma túy là tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân lây truyền các bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng và xã hội. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

"Điều 256a: Tội sử dụng trái phép chất ma túy:

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy."

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là các căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 27/01/2013 bị Công an tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về việc kinh doanh động vật trên cạn không có giấy chứng nhận kiểm dịch. Ngày 09/7/2013 bị Công an thành phố C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về việc kinh doanh động vật không có giấy tờ kiểm dịch. Tính đến ngày 03/11/2025 đã được xóa tiền sự. Đều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên và người bào chữa đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Giấy bạc, bật lửa sau khi sử dụng bị cáo đã vứt đi, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ gì đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về các vấn đề khác: Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ khi bắt tạm giam ngày 07/11/2025.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND Khu vực 3;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND xã Trà Lĩnh *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Hoài